

PHỤ LỤC SỐ 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CP CẢNG
ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 01/2019/BC-HĐQT

Biên Hòa, ngày 2 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT (Năm 2018)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

- Tên công ty-niêm yết: Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
- Địa chỉ trụ sở chính: 1B-D3 Khu phố Bình Dương, Phường Long Bình Tân – Tp.Biên Hòa – Đồng Nai
- Điện thoại: 02513.832.225 Fax: 02513.831.259 Email: info@dongnaiport.com.vn
- Vốn điều lệ: 123.479.870.000 đồng
- Mã chứng khoán: PDN

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành, ngày 19/4/2018 Công ty đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tại Trung tâm tổ chức hội nghị và tiệc cưới Golden Palace, địa chỉ số 04-06 đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Tân Tiến, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai và ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung chính sau đây:

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------|-----------|---|
| 1 | 21/2018/NQ-ĐHĐCĐ | 19/4/2018 | <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch, phương hướng SXKD năm 2018.- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai do Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện.- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác quản lý điều hành năm 2017 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018.- Thông qua mức thù lao của HĐQT, Ban Kiểm Soát, Thư ký HĐQT và mức lương của Trưởng BKS chuyên trách.- Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty.- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | quản trị công ty. - Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT. - Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS. - Thông qua kết quả bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2020. |
|--|--|--|--|

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2018):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Ngày 15/3/2016, Đại hội đồng cổ đông đã bầu Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ III (2016 – 2020). Trong năm 2018, các thành viên HĐQT đã tham dự các buổi họp HĐQT như sau:

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT | Ngày không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự (3 cuộc họp trực tiếp + 2 phiếu lấy ý kiến TV.HĐQT) | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|-------------------|---------------------------------|-----------------------------------|--|-------------------|--|
| 1 | Ông Trần Thanh Hải | Chủ tịch HĐQT | 15/3/2016 | - | 5 | 5/5 | |
| 2 | Ông Đỗ Văn Sâm | Phó Chủ tịch HĐQT | 15/3/2016 | - | 5 | 5/5 | |
| 3 | Ông Huỳnh Ngọc Tuấn | Thành viên HĐQT | 15/3/2016 | - | 5 | 5/5 | |
| 4 | Ông Phan Trọng Dũng | Thành viên HĐQT | 15/3/2016 | - | 5 | 5/5 | |
| 5 | Ông Trần Văn Nguyên | Thành viên HĐQT | 19/04/2018 | - | 2 | 2/5 | Được bầu bổ sung thay thế kể từ ngày 19/4/2018 |
| 6 | Ông Nguyễn Thanh Tùng | Thành viên HĐQT | 15/3/2016 | 08/02/2018 | 2 | 2/5 | Chính thức từ nhiệm kể từ ngày 8/2/2018 |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị giám sát Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT đúng thời gian, kịp thời, đảm bảo chất lượng.
- Hàng tháng, hàng quý Ban giám đốc Công ty đều lập báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các báo cáo theo quy định của quy chế hoạt động của HĐQT gửi cho các thành viên HĐQT, kịp thời xử lý các công việc xảy ra thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên HĐQT kiêm nhiệm các công việc và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của HĐQT.

4. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2018):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------------------|------------|---|
| 1 | Nghị quyết HĐQT số: 04/2018/NQ-HĐQT | 07/02/2018 | Thống nhất thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 |
| 2 | Nghị quyết HĐQT Số: 04A/2018/NQ-HĐQT | 07/02/2018 | Thông qua việc từ nhiệm của ông Nguyễn Thanh Tùng kể từ 08/02/2018 |
| 3 | Nghị quyết HĐQT số: 05/2018/NQ-HĐQT | 07/02/2018 | - Ban hành quy trình công bố thông tin của CTCP Cảng Đồng Nai |
| 4 | Quyết định HĐQT số: 15/2018/NQ-HĐQT | 20/03/2018 | - Quyết toán quỹ tiền lương năm 2017 |
| 5 | Quyết định HĐQT số: 15A/2018/NQ-HĐQT | 20/03/2018 | - Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 |
| 6 | Quyết định HĐQT 16/2018/QĐ- HĐQT | 20/03/2018 | - Thông qua hợp đồng giao dịch giữa PDN và Công ty CP Tiếp vận Số 01 Đồng Nai (Dologco) |
| 7 | Quyết định HĐQT 17/2018/QĐ- HĐQT | 20/03/2018 | - Thông qua hợp đồng giao dịch giữa PDN với người nội bộ (ông Trần Văn Nguyên - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai) |
| 8 | Nghị quyết HĐQT 20/2018/NQ- HĐQT | 20/03/2018 | - Thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 |
| 9 | Nghị quyết HĐQT 24/2018/NQ- HĐQT | 21/05/2018 | - Trả cổ tức lần 2 (lần cuối) năm 2017 |
| 10 | Nghị quyết HĐQT 31/2018/NQ- HĐQT | 26/06/2018 | - Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018 |
| 11 | Nghị quyết HĐQT 55/2018/NQ-HĐQT | 15/11/2018 | - Tái bổ nhiệm Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng - Tạm ứng 15% cổ tức đợt 1 năm 2018 |
| 12 | Quyết định HĐQT 57/2018/NQ-HĐQT | 15/11/2018 | - Tái bổ nhiệm ông Trần Văn Nguyên giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc |
| 13 | Quyết định HĐQT 58/2018/NQ-HĐQT | 15/11/2018 | - Tái bổ nhiệm ông Huỳnh Ngọc Tuấn giữ chức vụ Kế toán trưởng |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2018):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS): Trong năm 2018, các thành viên BKS đã tham dự các cuộc họp HĐQT như sau:

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Ngày không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|------------|--------------------------------|----------------------------------|-------------------------|-------------------|---|
| 1 | Bà Lê Thị Bích Loan | Trưởng BKS | 15/3/2016 | - | 3 | 3/3 | |
| 2 | Bà Hoàng Thị Thu Thủy | TV. BKS | 15/3/2016 | - | 2 | 2/3 | Đi công tác |
| 3 | Ông Trần Quốc Nam | TV. BKS | 19/04/2018 | - | 1 | 1/2 | ĐHĐCĐ được tổ chức ngày 19/04/2018 đã bầu bổ sung thay thế TV.BKS nhiệm kỳ 2016 - 2020, không tham dự 1 cuộc họp do đi công tác |
| 4 | Ông Võ Văn Minh | TV. BKS | 15/3/2016 | 19/04/2018 | 0 | 0/3 | Đi công tác và chính thức từ nhiệm kể từ ngày 19/04/2018 |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Hàng tháng, Trưởng Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban do Ban lãnh đạo tổ chức nhằm tăng cường hoạt động giám sát mọi lĩnh vực hoạt động trong toàn công ty.
- Hàng quý, Ban kiểm soát tiến hành kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá việc quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và toàn thể cán bộ quản lý trong Công ty đã phối hợp, tạo điều kiện cho BKS thực hiện công tác kiểm soát mọi hoạt động trong toàn Công ty.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- Trong thời gian qua, HĐQT đã bố trí thành viên tham dự khóa đào tạo về quản trị công ty và đã được cấp chứng chỉ, các thành viên đã tham dự hóa đào tạo gồm có:

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|---------------------|------------------------|
| 1 | Ông Trần Thanh Hải | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Ông Đỗ Văn Sâm | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3 | Ông Huỳnh Ngọc Tuấn | TV.HĐQT, Đại diện CBTT |
| 4 | Ông Trần Văn Nguyên | TV.HĐQT |
| 5 | Bà Lê Thị Bích Loan | Trưởng Ban kiểm soát |

Ngoài ra, HĐQT còn sắp xếp và cử đại diện tham dự các khóa đào tạo/tập huấn do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước kết hợp với Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM thường xuyên tổ chức nhằm nâng cao tính tuân thủ của Công ty đối với các Quy định do Nhà nước ban hành.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2018) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|---------------------|--|---|-------------------------------------|--|---|---|--|
| 1 | Trần Thanh Hải | | Chủ tịch HĐQT (Người đại diện theo pháp luật) | | | 15/3/2016 | | |
| 2 | Đỗ Văn Sâm | Chưa lưu ký | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD | | | 15/3/2016 | | |
| 3 | Huỳnh Ngọc Tuấn | Chưa lưu ký | Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT, Đại diện CBTT | | | 15/3/2016 | | |
| 4 | Phan Trọng Dũng | | Thành viên HĐQT | | | 15/3/2016 | | |
| 5 | Trần Văn Nguyễn | | Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD | | | 19/04/2018 | | DHDCD ngày 19/4/2018 bầu bổ sung thay thế TV.HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2020 |
| 6 | Nguyễn Thanh Tùng | | Thành viên HĐQT | | | 15/3/2016 | 08/02/2018 | Có đơn từ nhiệm |
| 7 | Lê Thị Bích Loan | | Trưởng BKS | | | 15/3/2016 | | |
| 8 | Hoàng Thị Thu Thủy | | Thành viên | | | 15/3/2016 | | |

| | | | | | | | | |
|----|-----------------------------------|-------------|-------------------|--|--|------------|------------|--|
| | | | BKS | | | | | |
| 9 | Trần Quốc Nam | | Thành viên BKS | | | 19/04/2018 | | DHDCD bầu bổ sung thay thế TV.BKS nhiệm kỳ 2016 - 2020 |
| 10 | Võ Văn Minh | | Thành viên BKS | | | 15/3/2016 | 19/04/2018 | Có đơn từ nhiệm |
| 11 | Nguyễn Ngọc Tuấn | Chưa lưu ký | Tổng Giám đốc | | | 25/3/2017 | | |
| 12 | Tổng Công ty CP Phát triển KCN | Chưa lưu ký | | | | 29/12/2005 | | Sở hữu 51% vốn điều lệ |

Ghi chú: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo.

| STT | Tên TV HĐQT/ TV BKS/TGD tại Công ty niêm yết | Chức vụ tại Công ty niêm yết | Tên Công ty có giao dịch | Hợp đồng giao dịch | Chức vụ tại Công ty có giao dịch |
|-----|--|------------------------------|---|--|----------------------------------|
| 1 | Đỗ Văn Sâm | Phó Chủ tịch HĐQT, Phó TGD | Công ty CP Cảng Long Thành | Hợp đồng sử dụng dịch vụ cảng | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Trần Văn Nguyên | Thành viên HĐQT, Phó TGD | Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai | - Hợp đồng vận chuyển hàng hóa/ container nội bộ trong Cảng Đồng Nai - Hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng container bằng đường bộ từ các Cảng/ICDs đến kho khách hàng và ngược lại | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3 | Nguyễn Ngọc Tuấn | Tổng Giám đốc | Công ty CP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai (Dologco) | - Hợp đồng cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container - Hợp đồng dịch vụ vận chuyển hàng hóa nội bộ từ | Chủ tịch HĐQT |

| | | | | | |
|---|-----------------|-----------------|-------------------------------------|---|-----------------|
| | | | | cầu tàu vào kho Cảng Đồng Nai, vận chuyển hàng hóa bằng container từ các cảng/ ICDs đến kho khách hàng và ngược lại | |
| 4 | Phan Trọng Dũng | Thành viên HĐQT | Công ty CP Sonadezi Long Bình | Hợp đồng cung cấp và sử dụng nước tại Cảng Gò Dầu | Thành viên HĐQT |
| | | | Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai | Hợp đồng vay vốn đầu tư xây dựng cơ bản | Giám đốc |

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2018):

Đính kèm báo cáo chi tiết

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Không có

CHỦ TỊCH HĐQT *Tuas*



TRẦN THANH HẢI

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|---|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Ông Trần Thanh Hải | | Chủ tịch HĐQT | | | 0 cổ phần | 0% | |
| 1.1 | Trần Văn Cự | | | | | - | - | Cha |
| 1.2 | Phạm Thị Nhung | | | | | - | - | Mẹ |
| 1.3 | Trần Thị Minh Nguyệt | | | | | - | - | Chị |
| 1.4 | Trần Thị Thu | | | | | - | - | Em |
| 1.5 | Trần Thị Hồng Ánh | | | | | - | - | Em |
| 1.6 | Đinh Thị Xuân Thy | | | | | - | - | Vợ |
| 1.7 | Trần Hải Đăng | | | | | - | - | Con |
| 1.8 | Trần Đăng Quang | | | | | - | - | Con |
| 1.9 | Trương Đỗ Thuận | | | | | - | - | Anh rể |
| 1.10 | Nguyễn Trung Thiên | | | | | - | - | Em rể |
| 1.11 | Tổng Công ty CP Phát triển KCN | | Thành viên HĐQT, Phó TGD | | | 6.297.480 | 51% | |
| 1.12 | Công ty CP Dầu tư Quốc lộ 91 Cần Thơ – An Giang | | Thành viên HĐQT | | | - | - | |
| 1.13 | Công ty CP Dầu khí Dầu tư khai thác Càng Phước An | | Thành viên HĐQT | | | - | - | |

| | | | | | | | | | |
|------|-------------------------------------|-------------|---|--|--|--|---------|-------|-----|
| 2 | Ông Đỗ Văn Sâm | Chưa lưu ký | Phó Chủ tịch HDQT kiêm Phó TGD | | | | 57.216 | 0,46% | |
| 2.1 | Đỗ Văn Quyết | | | | | | | | Cha |
| 2.2 | Nguyễn Thị Suốt | | | | | | - | - | Mẹ |
| 2.3 | Nguyễn Thị Ngọ | Chưa lưu ký | | | | | 22.872 | 0,19% | Vợ |
| 2.4 | Đỗ Ngọc Lâm | | Nhân viên marketing | | | | - | - | Con |
| 2.5 | Đỗ Đức Sinh | | | | | | - | - | Con |
| 2.6 | Đỗ Đức Tâm | | | | | | - | - | Con |
| 2.7 | Đỗ Thị Thiết | | | | | | - | - | Chị |
| 2.8 | Đỗ Văn Sơn | | | | | | - | - | Anh |
| 2.9 | Đỗ Thị Don | | | | | | - | - | Em |
| 2.10 | Đỗ Văn Trái | | Nhân viên điện nước | | | | - | - | Em |
| 2.11 | Công ty CP Cảng Long Thành | | Chủ tịch HDQT | | | | 176.400 | 1,43% | |
| 2.12 | Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai | | Thành viên HDQT | | | | - | - | |
| 3 | Ông Huỳnh Ngọc Tuấn | Chưa lưu ký | Thành viên HDQT, Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT, Đại diện CBTT | | | | 2.520 | 0,02% | |
| 3.1 | Huỳnh Ngọc Tài | | | | | | - | - | Cha |

| | | | | | | | | |
|-----|----------------------------|--|----------------------------|--|--|----------------------|-----------|-----|
| 3.2 | Phạm Thị Bích Hằng | | | | | - | - | Mẹ |
| 3.3 | Vũ Thị Thanh Nhân | | | | | - | - | Vợ |
| 3.4 | Huỳnh Vũ Thu Ngân | | | | | - | - | Con |
| 3.5 | Huỳnh Vũ Ngọc Châu | | | | | - | - | Con |
| 3.6 | Huỳnh Vũ Ngọc Ánh | | | | | - | - | Con |
| 3.7 | Huỳnh Thị Hành | | | | | - | - | Chị |
| 3.8 | Huỳnh Trọng Nghĩa | | | | | - | - | Em |
| 3.9 | Huỳnh Đức Thuận | | | | | - | - | Em |
| 4 | Ông Phan Trọng Dũng | | Thành viên HĐQT | | | 0 cổ phần | 0% | |
| 4.1 | Phan Trọng Thắng | | | | | - | - | Cha |
| 4.2 | Ngô Thị Hồng | | | | | - | - | Mẹ |
| 4.3 | Nguyễn Thị Lan | | | | | - | - | Vợ |
| 4.4 | Phan Minh Hoàng | | | | | - | - | Con |
| 4.5 | Phan Trọng Nghĩa | | | | | - | - | Con |
| 4.6 | Phan Đình Hưng | | | | | - | - | Em |
| 4.7 | Phan Trọng Tiến | | | | | - | - | Em |
| 4.8 | Phan Thị Kim Thoa | | | | | - | - | Em |

| | | | | | | | | | |
|------|----------------------------------|--|------------------------------------|--|--|--------------|-------|--|---|
| 4.9 | Phan Trọng Bình | | | | | | | | Em |
| 4.10 | Phan Thị Kim Minh | | | | | | | | Em |
| 4.11 | Quý đầu tư phát triển | | Giám đốc | | | 462.504 | 3,75% | | |
| 4.12 | Công ty Cổ phần Đông Tiên | | Thành viên HDQT | | | - | - | | |
| 4.13 | Công ty CP Sonadezi Long Bình | | Thành viên HDQT | | | - | - | | |
| 5 | Trần Văn Nguyên | | Thành viên HDQT kiêm Phó TGD | | | 0 cổ phần | 0% | | DHĐCĐ ngày 19/4/2018 bầu bỏ sung thay thế nhiệm kỳ 2016 - 2020 |
| 5.1 | Trần Văn Hóa | | | | | | | | Cha |
| 5.2 | Nguyễn Thị Nhung | | | | | | | | Mẹ |
| 5.3 | Trần Văn Khai | | | | | | | | Anh |
| 5.4 | Trần Văn Minh | | | | | | | | Anh |
| 5.5 | Trần Văn Huy | | | | | | | | Anh |
| 5.6 | Trần Văn Trương | | | | | | | | Anh |

| | | | | | | | | | | |
|------|------------------------------------|--------------------|------------------------|--|--|--|--|------------------|---------------|--------------------------------|
| 5.7 | Võ Thị Kiều Oanh | | | | | | | - | - | Vợ |
| 5.8 | Trần Võ Minh Tâm | | | | | | | - | - | Con |
| 5.9 | Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai | | Phó Chủ tịch HDQT | | | | | - | - | |
| 6 | Ông Nguyễn Thanh Tùng | | Thành viên HDQT | | | | | 0 cổ phần | 0% | Từ nhiệm kể từ 8/2/2018 |
| 6.1 | Nguyễn Anh Thái | | | | | | | | | Bố |
| 6.2 | Phạm Thị Trâm | | | | | | | - | - | Mẹ |
| 6.3 | Nguyễn Thị Vân Anh | | | | | | | - | - | Chị |
| 6.4 | Nguyễn Thu Nga | | | | | | | - | - | Chị |
| 6.5 | Lê Hoàng Mai | | | | | | | - | - | Vợ |
| 6.6 | Nguyễn Tùng Lâm | | | | | | | - | - | Con |
| 6.7 | Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI | | Phó TGD | | | | | 3.100 | 0,025% | |
| 6.8 | Công ty CP Viglacera Hạ Long | | Thành viên HDQT | | | | | - | - | |
| 6.9 | Công ty CP khử trùng Việt Nam | | Thành viên HDQT | | | | | - | - | |
| 6.10 | Công ty CP phục vụ mặt đất Sài Gòn | | Thành viên HDQT | | | | | - | - | |
| 7 | Nguyễn Ngọc Tuấn | Chưa lưu ký | Tổng Giám đốc | | | | | 56.280 | 0,456% | |

| | | | | | | | | | |
|-----|-----------------------------------|-------------|--|-------------------|--|------------------|-----------|-------|-----|
| 7.1 | Nguyễn Văn Tư | | | | | | | | Cha |
| 7.2 | Nguyễn Thị Huyền | | | | | - | - | Mẹ | |
| 7.3 | Lê Thị Phương Thảo | 308576 | | | | 5.060 | 0,04% | Vợ | |
| 7.4 | Nguyễn Lê Minh Tú | | | | | - | - | Con | |
| 7.5 | Nguyễn Lê Minh Tâm | | | | | - | - | Con | |
| 7.6 | Nguyễn Lê Cát Tường | | | | | - | - | Con | |
| 7.7 | Nguyễn Ngọc Dũng | | | | | - | - | Anh | |
| 7.8 | Nguyễn Thị Ngọc Anh | | | | | - | - | Chị | |
| 7.9 | Công ty CP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai | | | Chủ tịch HĐQT | | - | - | | |
| 8 | Bà Lê Thị Bích Loan | | | Trưởng BKS | | 0 cổ phần | 0% | | |
| 8.1 | Lê Văn Liên | | | | | - | - | Cha | |
| 8.2 | Nguyễn Thị Bích | | | | | - | - | Mẹ | |
| 8.3 | Lê Thị Hương | 009C.8829 | | | | - | - | Em | |
| 8.4 | Trần Văn Chung | 057C.008980 | | | | - | - | Chồng | |
| 8.5 | Trần Lê Phương Nghi | | | | | - | - | Con | |
| 8.6 | Trần Lê An Khánh | | | | | - | - | Con | |
| 8.7 | Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai | | | Thành viên BKS | | - | - | | |

| | | | | | | | | | |
|------|---------------------------|-------------------|-----------------------|--|--|--|------------------|-----------|--|
| 9 | Hoàng Thị Thu Thủy | | Thành viên BKS | | | | 0 cổ phần | 0% | |
| 9.1 | Hoàng Xuân Tâm | | | | | | - | - | Cha |
| 9.2 | Nguyễn Thị Bé | | | | | | - | - | Mẹ |
| 9.3 | Nguyễn Đức Lợi | | | | | | - | - | Chồng |
| 9.4 | Nguyễn Thị Bình | | | | | | - | - | Con |
| 9.5 | Nguyễn Hoàng Bách | | | | | | - | - | Con |
| 9.6 | Hoàng Xuân Sơn | | | | | | | | Em |
| 10 | Võ Văn Minh | 003C118182 | Thành viên BKS | | | | 0 cổ phần | 0% | Từ nhiệm kể từ 19/4/2018 |
| 10.1 | Võ Văn Trọng | | | | | | - | - | Bố |
| 10.2 | Phan Thị Chính | | | | | | - | - | Mẹ |
| 10.3 | Trần Trà My | 003C113087 | | | | | - | - | Vợ |
| 10.4 | Võ Thị Hồng Thành | | | | | | - | - | Chị |
| 10.5 | Võ Thị Thanh Bình | | | | | | - | - | Chị |
| 11 | Trần Quốc Nam | 011C001346 | Thành viên BKS | | | | 0 cổ phần | 0% | DHDCĐ ngày 19/4/2018 bầu bổ sung thay thế nhiệm kỳ 2016 - |

